

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 76/2017/HSST*

*Ngày 31- 10 -2017*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn.*

*Ông Vũ Quốc Phòng.*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXX-HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với:

**\* Bị cáo: Nguyễn Trung H**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, Chỗ ở: Thôn Tr, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bô: Không xác định được là ai; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1941; Vợ: Phạm Thị Nh, sinh năm 1986; Con: có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 14/9/2017 chuyển sang tạm giam. Bị cáo tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**\* Người bị hại:** ông Kim Heung S - Giám đốc Công ty TNHH LJ Việt Nam; Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam

**\* Người phiên dịch cho ông Kim Heung S:** chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Bộ phận văn phòng Công ty TNHH LJ Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ chị Nguyễn Vân H, sinh năm 1982;

2/ chị Phạm Thanh H, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Bộ phận văn phòng Công ty TNHH LJ Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Đ, thị trấn Đ, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**\* Người làm chứng:**

- 1/ chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981;
- 2/ chị Hồ Thị B, sinh năm 1990;
- 3/ anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981;
- 4/ anh Đoàn Trung Th, sinh năm 1976;
- 5/ chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Bộ phận văn phòng Công ty TNHH LJ Việt Nam thuộc Khu công nghiệp Đ, thị trấn Đ, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

6/ bà Lại Thị Ph, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn Ch, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.

7/ ông Phạm Văn M, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

8/ bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

( Phiên Tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại; người phiên dịch của người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tất cả người làm chứng trong vụ án).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2017, Nguyễn Trung H được công ty TNHH L.J Việt Nam có trụ sở tại KCN Đ, huyện D hợp đồng vào làm nhân viên phụ trách mảng đánh giá nhà máy.

Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trung H đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền của các nhân viên văn phòng công ty và ông Kim Heung S là Giám đốc công ty TNHH L.J. Khoảng 17h30' ngày 07/9/2017, sau khi hết giờ làm việc, đợi mọi người trong văn phòng làm việc về hết, H ở lại phòng lục lọi tài sản. H đi đến bàn làm việc của chị Nguyễn Văn H – SN 1982 ở thị trấn Q, huyện K và chị Phạm Thanh H – SN 1982 ở phố Ng, thị trấn Đ, huyện D (đều là kế toán của công ty) mở ngăn kéo bàn của chị H, chị H nhưng không lấy được gì. Phát hiện ông Kim Heung S có việc đi lên Hà Nội, cửa phòng làm việc của ông không khóa. H đi vào phòng làm việc của ông Kim Heung S, tiến đến vị trí chiếc két sắt đặt ở góc phòng, thấy trên két có cắm sẵn chìa khóa, H dùng tay mở két sắt nhưng không mở được nên H đi ra vị trí ghế tại bàn làm việc của mình ngồi. Đến khoảng 18h30' cùng ngày, H quay lại phòng làm việc của ông Kim Heung S và mở thử két sắt một lần nữa nhưng vẫn không mở được. H ngồi ngủ trên ghế làm việc của ông Kim Heung S. Đến khoảng 19h30' cùng ngày, H tỉnh

dây, tay chạm vào quyển sổ của ông Kim Heung S để trên bàn làm việc, làm quyển sổ và chùm chìa khóa có 02 chìa rơi xuống đất. H dùng một chìa mở thử ngăn kéo bàn làm việc của ông Kim Heung S thì mở được. H kéo ngăn kéo bàn ra thì phát hiện 01 tập tiền đô la Mỹ được buộc bằng dây chun nhỏ, bên ngoài có kẹp 01 mảnh giấy nhỏ màu hồng. H liền lấy tập tiền này mang ra bàn làm việc của mình, cất vào trong chiếc túi xách (dùng để đựng laptop). Sau đó, H quay lại phòng ông Kim Heung S lấy chiếc máy tính xách tay, máy scan mang ra phòng bên cạnh phòng làm việc của giám đốc, để trên bàn gần cửa sổ nhằm tạo hiện trường giả. H quay lại bàn làm việc của mình cầm chiếc túi xách khoác lên vai đi ra ngoài theo lối cửa sổ. Trên đường đi ra cửa sổ, H kéo các ngăn bàn làm việc của các nhân viên văn phòng, làm xáo trộn đồ đạc nhằm tạo hiện trường giả. H trèo qua hàng rào sắt của công ty để ra ngoài, sau đó đi vào cổng chính gặp bảo vệ công ty để xin xe mô tô đi về phòng trọ của mình ở thôn Tr, xã D, huyện D. Về đến phòng trọ, H bỏ tập tiền ra đếm được tổng số tiền 17.000 USD.

Ngày 08/9/2017, phát hiện bị mất trộm số tiền 17.000 USD, ông Kim Heung S đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên.

Nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ngày 08/9/2017, Nguyễn Trung H đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên đầu thú đồng thời giao nộp số tiền 17.000 USD.

CQĐT thu giữ: Số tiền 17.000 USD; 01 chiếc cặp xách màu đen do Nguyễn Trung H giao nộp.

Tại Biên bản làm việc ngày 11/9/2017 của CQĐT Công an huyện Duy Tiên, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Duy Tiên đã xác định vào thời điểm từ 18h đến 20h ngày 07/9/2017, 17.000 USD có tỷ giá quy đổi: Mua vào là 385.730.000đ (ba trăm tám mươi năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng), bán ra là 386.835.000đ (ba trăm tám mươi sáu triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra, CQĐT Công an huyện Duy Tiên đã trả lại cho ông Kim Heung S số tiền 17.000 USD. Ông Kim Heung S đã nhận lại đủ số tiền 17.000 USD và ông đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 78/CT- VKS ngày 16/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt Nguyễn Trung H từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về

trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra bị cáo không tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa bị cáo Nguyễn Trung H thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 17h30' đến 19h30' ngày 07/9/2017, lợi dụng ông Kim Heung S là giám đốc đi vắng, cửa phòng làm việc không khóa, cán bộ phòng hành chính của công ty TNHH L.J Việt Nam đã về hết, Nguyễn Trung H là nhân viên của Công ty TNHH L.J Việt Nam đã lén lút đột nhập vào phòng làm việc của ông Kim Heung S để trộm cắp số tiền 17.000 USD của ông Kim Heung S (số tiền 17.000 USD được quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm H chiếm đoạt là 385.730.000đ).

[2] Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 138 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, HĐXX cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được thể hiện bằng việc sau khi chiếm đoạt tài sản của người bị

hại, bị cáo cảm thấy hối hận, day dứt lương tâm nên đã đền đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 17.000USD mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại tại Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên để khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra người bị hại có đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi phân tích mọi mặt, HĐXX thấy rằng: Tuy bị cáo là người có nhân thân tốt, song tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị lớn. Vì vậy, cần ấn định mức hình phạt cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ, cải tạo về hành vi của mình đã thực hiện.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS xét xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, thiệt hại vật chất do bị cáo gây ra đã được chính bị cáo khắc phục kịp thời. Do vậy, HĐXX cần thiết áp dụng thêm Điều 47 BLHS cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* ông Kim Heung S xác nhận, đã nhận đủ số tiền 17.000USD, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 chiếc cặp màu đen, KT 40 x 31cm nhãn hiệu Hoàng Hà do có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.  
Từ nhận định trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/9/2017.

**2. Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc cặp màu đen, KT 40 x 31cm nhãn hiệu Hoàng Hà DoDa

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 17/10/2017).

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mạnh Xuân Hải**



